

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/8/2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Kim Anh

2. Bà Phạm Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Chấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX - ST ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Ngọc Đông T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Hồ Phúc N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2024, biên bản hòa giải ngày 05/7/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05/7/2024, chị Lê Ngọc Đông T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hồ Phúc N có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; Tuy nhiên, càng về sau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến gia đình không còn hạnh phúc, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng nay không còn nên chị T xin được ly hôn với anh Hồ Phúc N.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013 và Hồ Ngọc An N2, sinh ngày 17/9/2017. Chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2024, biên bản hòa giải ngày 05/7/2024 và tại phiên tòa anh Hồ Phúc N trình bày: Về thời gian kết hôn và nơi đăng ký như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn hai bên vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Trong thời gian dịch bệnh covid cuộc sống khó khăn, gia đình được tỉnh Quảng Trị hỗ trợ về quê, thấy cuộc sống không ổn định nên anh bàn với chị ở lại quê để làm ăn, sinh sống, nhưng chị T không chịu và bỏ đi từ đó cho đến nay gần 30 tháng. Nay chị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nhưng nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013 và Hồ Ngọc An N2, sinh ngày 17/9/2017. Cháu Hồ Ngọc Hạnh N1 được anh chăm sóc và đưa đón cháu đi học và sống với anh từ năm 2021 nên anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Hạnh N1; giao cháu Hồ Ngọc An N2 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 173, 195, 196, 203, 208, 220, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh N có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên hai bên sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng nay không còn. Tại phiên hòa giải ngày 05/7/2024 chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh N có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nhưng nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm

2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Lê Ngọc Đông T được ly hôn anh Hồ Phúc N.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013 và cháu Hồ Ngọc An N2, sinh ngày 17/9/2017. Cháu Hồ Ngọc Hạnh N1 được anh N chăm sóc, thực hiện các khoản thu nộp của nhà trường, đưa đón cháu đi học và sống với anh từ năm 2021 cho đến nay, cháu Hồ Ngọc Hạnh N1 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với ba, anh N có nhà ở ổn định, có thu nhập 10.000.000 đồng/tháng; nên cần giao cháu Hồ Ngọc H Nguyên cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Hồ Ngọc An N2 hiện đang ở với mẹ, chị T cũng có nơi ở và thu nhập ổn định thu nhập 15.000.000 đồng/tháng, nên cần giao cháu Hồ Ngọc An N2 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Ngọc Đông T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Chị T và anh N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị T và anh N có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên không sống cùng với nhau, hai bên sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2024, Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Chị Lê Ngọc Đông T và anh Hồ Phúc N có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã H, huyện H. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, hiện nay chị T và anh N sống ly thân. Tại phiên hòa giải ngày 05/7/2024 chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh N có

nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nhưng nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Thấy rằng, mục đích hôn nhân giữa chị Lê Ngọc Đông T và anh Hồ Phúc N không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Lê Ngọc Đông T được ly hôn anh Hồ Phúc N.

[4] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013 và cháu Hồ Ngọc An N2, sinh ngày 17/9/2017. Chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, vì cháu Hồ Ngọc H Nguyên được anh chăm sóc, đưa đón cháu đi học, đóng học phí và sống với anh từ năm 2021 cho đến nay; giao cháu Hồ Ngọc An N2 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản xác minh ngày 15/7/2024, giấy xác nhận của UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013, hiện đang ở với ba. anh N có nhà ở ổn định, làm nghề kinh doanh ga, bếp ga, thu nhập 10.000.000đồng/tháng, tại giấy xác nhận của Trường T1 xác nhận từ năm 2021 cho đến nay, anh Hồ Phúc N tham gia các cuộc họp phụ huynh và thực hiện đầy đủ các khoản đóng góp cho nhà trường; đơn trình bày của cháu Hồ Ngọc Hạnh N1 có nguyện vọng ở với ba cho đến khi học hết cấp 2. Cháu Hồ Ngọc An N2 hiện đang ở với mẹ. Chị T đang làm việc tại Trường Mầm non H1, thuộc Phòng giáo dục và đào tạo quận B, thành phố Hồ Chí Minh với mức lương 15.000.000 đồng/tháng.

Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013 cho anh Hồ Phúc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Hồ Ngọc An N2, sinh ngày 17/9/2017 cho chị Lê Ngọc Đông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt cho các cháu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Lê Ngọc Đông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Ngọc Đông T được ly hôn anh Hồ Phúc N.

**Về nuôi con chung:** Giao cháu Hồ Ngọc Hạnh N1, sinh ngày 23/02/2013 cho anh Hồ Phúc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Hồ Ngọc An N2,

sinh ngày 17/9/2017 cho chị Lê Ngọc Đông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Lê Ngọc Đông T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BLTU/2023/0000203 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Ngọc Đông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Hoan**